Thuyền Từ

Tháng 12
2022

Lá thư tu học của tăng thân Thuyền Từ ở vùng Hoa Thịnh Đốn 10413 Adel Road, Oakton, VA 22124
Điện thư: thuyentu@crpcv.org *Trang nhà http://crpcv.org/thuyentu/*

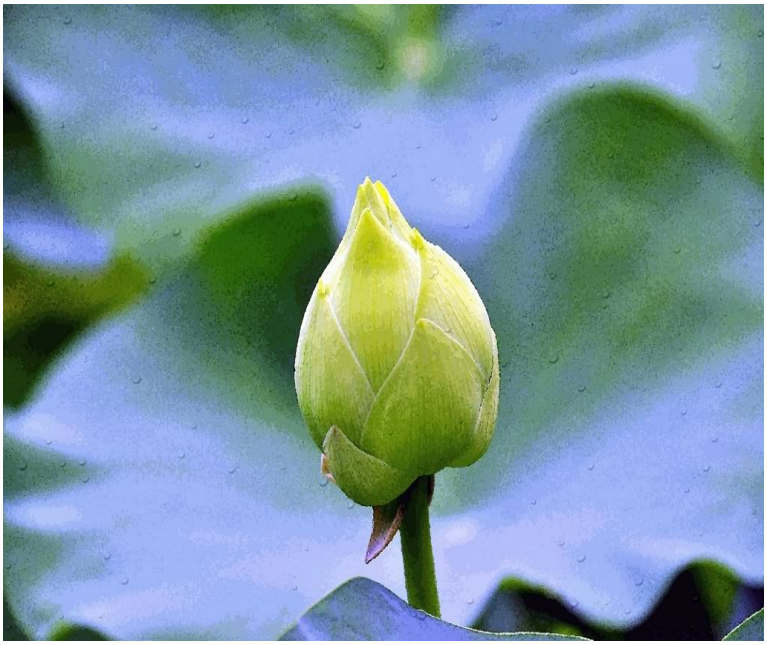

Giảng Kinh Rong Chơi Trời Phương Ngoại (phần 4) tiếp theo

(Pháp thoại ngày 25.11.2010, tại thiền đường Hội Ngàn Sao, xóm Hạ, Làng Mai.)

Người niệm Phật là ai, có nghĩa là người niệm là một thực tại riêng biệt và Phật được niệm là một thực tại riêng biệt. Thấy mình và Phật là hai thực tại riêng biệt là một cái thấy sai lầm. Niệm là một tâm hành, mà hễ là tâm hành thì phải có đối tượng và chủ thể. Khi niệm Phật xảy ra, thì năng niệm và sở niệm đều có mặt trong niệm; chúng ta không cần có một người đứng ngoài để làm chuyện niệm, cũng như có gió mà không cần một người đứng ngoài để thổi. Đây là phương diện của tâm học sâu sắc: *Vị Tỳ kheo đã biết mình là ai rồi*.

Bài tập của chúng ta rất hay, ban đầu mình tưởng Bụt và mình là hai thực thể:

Bụt đang thở, Bụt đang đi
Con đang thở, con đang đi

Nhưng sau, mình tìm ra được:

Bụt là thở, Bụt là đi
Con là thở, con là đi

Ngoài cái thở và đi không có Bụt, không có con. Con và Bụt nằm ngay trong cái thở, cái đi. Khi Bụt thở, thì hơi thở rất có phẩm chất; vì hơi thở có phẩm chất, nên chúng ta thấy có Bụt trong hơi thở.

Tỳ kheo ngô dĩ tri, vị tỳ kheo đã biết mình là ai rồi, mình không phải là một thực thể đứng ngoài, mình không phải là tác giả hay thọ giả mà mình chính là cái tác, chính là cái thọ. Người niệm Bụt là ai? Người niệm Bụt không có ngoài sự niệm Bụt, chỉ có sự niệm Bụt, mà không cần phải có người niệm Bụt. (There is the invokation of the Buddha's name, there is no invoker. There is the wind, there is no blower.) Vị Tỳ kheo đã biết mình là ai, đó là cái quả lớn nhất. Chúng ta có thể chứng đạt được công án đó, nếu chúng ta thực tập bài kệ sau cho sâu:

Chỉ có thở, chỉ có đi
Không người thở, không người đi
An khi thở, lạc khi đi
An là thở, lạc là đi.

Vô phục chư nhập địa: Khi vị Tỳ kheo đã biết mình là ai rồi, thì không cần có một cõi để đi vào.

Mình nghĩ khi chết rồi, mình sẽ đi vào một cõi nào đó, mình sẽ xuống địa ngục hay lên thiền đường, mình lên cõi trời này, cõi trời kia hay vào Tịnh độ. Đó là cái thấy nhị nguyên: có một người và người đó sẽ đi vào cõi này hay cõi kia. Nhưng khi hiểu được vô ngã, không còn đi, không còn tới, mình không còn lo sẽ đi về đâu, tại vì sẽ không có chuyện đi, chuyện tới.

Trong bài kệ, Niết bàn được diễn tả rất cụ thể và sâu sắc. Vị Tỳ kheo đã biết mình là ai rồi, thì không còn phải lo lắng sau này mình sẽ đi vào cõi nào: Tịnh độ, Thiền đường hay Cực lạc thế giới.

Bài kệ 19

Vô hữu hư không nhập	無有虛空入
Vô chư nhập dụng nhập	無諸入用入
Vô tưởng bất tưởng nhập	無想不想入
Vô kim thế hậu thế	無今世後世

Không đi vào cõi hư không
Không có cái nơi đi vào để đi vào
Không đi vào cõi tưởng hay cõi vô tưởng
Không đi vào đời này hay đời sau.

Vô hữu hư không nhập: Trong thiền định, có thể mình đi vào cõi gọi là hư không vô biên (infinity of space), tức *không vô biên xứ*. Không vô biên xứ là một trạng thái thiền định. Không vô biên xứ, thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tưởng phi phi tưởng xứ là bốn đối tượng để đi vào của thiền. Cõi vô tưởng (phi tưởng xứ) là cõi không còn tri giác.

Vô hữu hư không nhập, có nghĩa là không có cõi gọi là không vô biên xứ để đi vào, tại vì không có người để đi vào cõi đó.

Vô chư nhập dụng nhập: Không có những nơi đi vào để mình đi vào. Đi vào, hàm chứa chủ thể đi vào và đối tượng đi vào và khi thấy còn một chủ thể đi vào và một đối tượng đi vào, thì chưa thấy được sự thật. Biết được mình là ai rồi, ta vượt thoát được ý niệm về chủ thể và đối tượng riêng biệt. Không có người đi vào, thì không còn lo lắng về chỗ mình sắp đi vào.

Vô tưởng bất tưởng nhập: Không đi vào cõi tưởng (cõi có tri giác) hay cõi phi tưởng (cõi không có tri giác).

Vô kim thế hậu thế: Không còn có đời này và đời sau, không còn sự phân biệt giữa hiện tại và tương lai, tức vượt thoát thời gian.

Niết bàn là sự tự do, không có thời gian, không có không gian. Vì vậy có Big Bang hay không có Big Bang, không phải là chuyện quan trọng. Không có bắt đầu, không có chung cục, không có nơi này, không có nơi kia, không có sự co lại hay phình ra. Hiện nay, có lý thuyết cho rằng vũ trụ đang giãn ra do Big Bang, rồi tới một lúc nào đó vũ trụ sẽ co lại.

Đối với Niết bàn, không có tương lai, không có quá khứ, không có thời gian, không có sự co lại, không có sự giãn ra. Kinh Niết Bàn không phải là kinh nói về chuyện siêu hình, kinh Niết Bàn rất thực tế, nó liên hệ tới sự sống hàng ngày. Chúng ta phải học kinh Niết Bàn như vậy, tại vì Phật học của chúng ta là Phật học ứng dụng. Ý nghĩa đầu tiên của chữ Niết bàn là sự mát lạnh. Định nghĩa thứ nhất của Niết bàn là sự vắng mặt của nóng bức, tại vì đam mê, sợ hãi, hận thù có khả năng đốt cháy; mà khi có sự đốt cháy, thì không có Niết bàn. Niết bàn là chấm dứt sự đốt cháy (extinction).

Trong tâm học Phật giáo có tâm hành tham (đam mê), tâm hành sân (hận thù). Khi đam mê và hận thù bừng cháy lên, thì có sức nóng đốt cháy và không có Niết bàn. Nhưng trong tâm học đạo Phật cũng có tâm hành vô tham, vô sân. Có những giây phút mà mình không bị ngọn lửa của đam mê, hận thù đốt cháy. Niết bàn có mặt khi những tâm hành vô tham, vô sân biểu hiện. Niết bàn không phải là cái gì quá xa vời mà mình tưởng tượng ra trong thế giới siêu hình, nó không phải là đối tượng của siêu hình học. Niết bàn là đối tượng của sự thực tập hàng ngày: khi có tham, có sân là không có Niết bàn; khi có vô tham, vô sân là có Niết bàn. Trong đời sống hàng ngày, chúng ta có những giây phút có Niết bàn và những giây phút không có Niết bàn, tùy theo ý chúng ta chọn, cũng như con chim muốn chui vào trong lồng hay muốn trở về trời mây, cũng như con nai chọn vào ở trong sở thú hay chọn trở về đồng quê. Mình chọn đi về không gian của tự do, tươi mát hay không là tùy mình

Định nghĩa đầu tiên của chữ Niết bàn là chấm dứt sự đốt cháy, sự nguội xuống. Chúng ta có một vị Bồ tát tên là Thanh Lương Địa (the Bodhisattva of earth cooling). Chúng ta rất cần vị Bồ tát này, chúng ta phải gọi Ngài về lập tức tại vì chúng ta đang ở trong giai đoạn hâm nóng toàn cầu (global warming). Thanh lương, là không có sự đốt cháy. Làm thế nào để Bồ tát Thanh Lương Địa có mặt trong từng giây phút của đời sống hàng ngày, tức là mình có Niết bàn. Niết bàn

không phải là cái gì quá xa vời mà mình phải tu 10, 20 năm mới có.

Niết bàn, trước hết là sự vắng mặt của những ngọn lửa đang đốt cháy, ngọn lửa của tham, sân, nghi ngờ. Định nghĩa thứ hai của Niết bàn là sự vắng mặt của tri giác sai lầm, của cái nhìn nhị nguyên. Thấy có cái tâm hiện hữu ngoài vật, có cái trong đối lập với cái ngoài, có cái ta và có cái người, có chủ thể tồn tại độc lập ngoài đối tượng, là cái thấy nhị nguyên, cái thấy đó gây ra đau khổ và những nhận thức sai lầm. Niết bàn là sự vắng mặt của phiền não chướng và sở tri chướng. Phiền não chướng (kleśa-avāraṇa) là tham, sân, si, mạn, nghi, kiến. Sở tri chướng (jñeya-avāraṇa) là những cái kẹt về nhận thức. Đạt tới vô ngã là đạt tới Niết bàn.

Khi vượt khỏi cái nhìn nhị nguyên "có hiện tại và tương lai", vượt thoát được thời gian, thì không còn kỳ thị, phân biệt. Lúc đó, những câu hỏi về nguyên ủy của vũ trụ như vũ trụ do ai sáng tạo ra, khi vũ trụ tiêu diệt thì sẽ có gì, hoặc những ý niệm về các cặp đối lập như có-không, còn-mất, tới-đi không còn nữa và Niết bàn có mặt. Ta không còn lo lắng (vô ưu) và sự rong chơi được thỏa mãn một trăm phần trăm.

Bài kệ 20

Diệc vô nhật nguyệt tưởng	亦無日月想
Vô vãng vô sở huyền	無往無所懸
Ngã dĩ vô vãng phản	我已無往反
Bất khứ nhi bất lai	不去而不來

Cũng không có ý niệm về mặt trời và mặt trăng đang có mặt
Không đi cũng không ở lại
Không có một cái ngã để đi và để về
Thì không có cái đi và cái về.

Diệc vô nhật nguyệt thưởng: Không có tri giác về mặt trời, mặt trăng nữa. Bụt đang nói đến các nhà thiên văn học. Chúng ta tưởng tượng có những thiên hà (galaxy), những thế giới, những ngôi sao cách xa mình hàng ngàn, hàng triệu năm ánh sáng và mình nghĩ tất cả đều nằm trong không gian ngoài tâm thức mình. Khi đạt tới cái thấy bất nhị Niết bàn, thì mình không kẹt vào tri giác về mặt trăng, mặt trời.

Vô vãng vô sở huyền: Không cần đi cũng không ở lại.

Ngã dĩ vô vãng phản: Khi cái ngã đã không có *(ngã dĩ vô),* thì làm gì còn chuyện đi hay chuyện về *(vô vãng phản). Vãng* là đi, *phản* là trở về.

Bất khứ nhi bất lai: Không có khứ cũng không có lai. Người ta đặt cho đức Thế Tôn là Như Lai, có nghĩa là không từ đâu tới và cũng không cần đi về đâu *(Tùng vô sở lai, diệc vô sở khứ, thị cố danh Như lai)*. Không phải chỉ có đức thế Tôn mà chúng ta cũng vậy, bản chất của chúng ta là không tới cũng không đi.

Bài kệ 21

Bất một bất phục sanh	不沒不復生
Thị tế vi nê hoàn	是際為泥洹
Như thị tượng vô tượng	如是像無像
Khổ lạc vi dĩ giải	苦樂為以解

Nơi không có cái mất đi cũng không có cái còn sinh ra
Nơi ấy là Niết bàn.
Như thế thì vấn đề có đối tượng tri giác hay không có đối tượng tri giác
Và vấn đề bản chất của cái khổ và cái vui, mình đã hiểu thấu.

Bất một bất phục sanh: *Bất một,* là không biến mất, không từ có trở thành không, tại vì có và không cũng chỉ là những ý niệm; chúng ta vượt thoát có và không. *Bất phục sanh,* là không hẳn mình phải sinh trở lại, tại vì không sinh cũng không diệt.

Thị tế vi Niết bàn: *Tế* là cõi. Cõi không có cũng không không, không sinh cũng không diệt, đó là Niết bàn. This domain is Nirvana. Niết bàn đang có mặt cho mình, tùy mình có muốn hay không muốn thôi; cũng như trời mây lúc nào cũng có đó cho chim muông và đồng quê lúc nào cũng có đó cho hưu nai, tùy nó muốn chọn hay không mà thôi.

Như thị tượng vô tượng;
Khổ lạc vi dĩ giải

Như thế thì có đối tượng của tri giác hay không có đối tượng của tri giác *(Như thị tượng vô tượng)*, đối tượng của tri giác có thể là mặt trời, mặt trăng hay con người, thì bản chất của cái vui và cái khổ, mình đã hiểu thấu *(Khổ lạc vi dĩ giải*). Chữ *dĩ* 以 này có thể bị chép sai, đúng ra là chữ dĩ 已, có nghĩa là đã.

Khổ và vui thường được căn cứ trên ý niệm của mình, như ý niệm có và không, sanh và diệt. Khi những ý niệm có đối tượng hay không có đối tượng không còn nữa, thì không gian của Niết bàn hiển hiện. Lúc đó, mình hiểu thấu được bản chất của khổ và vui, mình không còn bị cuốn hút, bị hạn chế, bị trói buộc bởi khổ và vui.

Khóa tu mùa Đông sắp tới, chúng ta sẽ tiếp tục học hết Phẩm Nê Hoàn và học một số các kinh khác, có thể chúng ta sẽ được học bản dịch mới của "Ba mươi bài tụng Duy Biểu", có thể mình sẽ được học 44 bài kệ về chân lý tuyệt đối trong Du-Già Sư Địa Luận, có thể chúng ta sẽ tiếp tục học những kinh rất hay trong Pháp Cú Kinh chữ Hán.

Thầy trò chúng ta may mắn được ở chung với nhau ba tháng, được ngồi thiền chung, đi thiền chung, học kinh chung, pháp đàm chung rất hạnh phúc. Xin đại chúng chuẩn bị ngày mai làm lễ đối thú an cư, xác định nghiêm mật giới trường, đừng ra khỏi giới trường trong ba tháng an cư, ngoại trừ trường hợp tăng thân sai mình đi làm công việc. Đây là cơ hội rất tốt và rất hiếm, ở đời không biết có bao nhiêu người mong ước có được cơ hội tham dự khóa tu ba tháng. Ngay cả nhiều thầy, nhiều sư cô bên Mỹ, hay ở Âu châu cũng ít có cơ hội được an cư. Chúng ta có cơ hội này, chúng ta phải dâng lên niềm cảm tạ của ta đối với đức Thế Tôn và các vị tổ sư. Nếu đức Thế Tôn không chế ra truyền thống An cư thì có thể thầy cũng phải đi dạy chỗ này chỗ khác. Nhờ có khóa An cư mà thầy được ở lại luôn ba tháng với các con của thầy và thầy rất hạnh phúc. Hạnh phúc có đó, Niết bàn có đó. Niết bàn là sự vắng mặt của các ngọn lửa đốt cháy. Mình học cách dập lửa, mình học từ sư anh, sư chị của mình. Nếu mình có tri giác sai lầm nào làm mình khổ như nỗi buồn, sự cô đơn, tủi thân, thì mình phải nhờ sư anh, sư chị giúp cho mình tháo bỏ tri giác sai lầm đó; tháo bỏ được thì tự nhiên mình sẽ có Niết bàn. Niết bàn là chuyện làm hàng ngày của mình. Nirvana is our daily business.

Thuyền Tử
10413 Adel Road
Oakton, VA 22124

(Còn tiếp)

Sinh hoạt quán niệm tháng 12 năm 2022

- Vì dịch COVID-19, ngày quán niệm đầu tháng 12 năm 2022 của tăng thân Thuyền Từ tại MPCF rất tiếc đã bị hủy bỏ. Thay vào đó, quý vị có thể ghi danh tham dự nửa ngày quán niệm viễn liên bằng Anh ngữ. Xin vào trang **http://mpcf.org/workshops_online.html**

- Sinh hoạt quán niệm với tăng thân MPCF do anh chị giáo thọ Chân Ý và Chân Trí hướng dẫn bằng Anh ngữ:

  * Nửa ngày quán niệm vào thứ Bảy 10 tháng 12 từ 9 giờ sáng tới 2:30 giờ chiều tại Chapel của UUCF, 2709 Hunter Mill Road, Oakton, VA 22124.

- Các thời thiền tập buổi sáng thứ Ba tới thứ Sáu 7-8:30AM và tối quán niệm thứ Năm từ 7-9PM tại MPCF đã được thay thế bằng viễn liên Zoom. Xin vào trang **http://mpcf.org/regular_sessions_online.html** để ghi danh.

Quỹ tu học:

Quỹ trước còn	$ 4897.34
Thỉnh vòng hoa cho tang lễ thân mẫu thầy Pháp Khâm	$200.00
Phúng điếu bằng cách đóng góp cho Từ Bi Foundation	$500.00
Quỹ còn	$ 4197.34